TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2017
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 154/2017/TLST – HNGĐ ngày 24/7/2017 về việc tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn XP, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

Bị đơn: Anh Khổng Anh V, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn XP, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 21 tháng 7 năm 2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Chị và anh V kết hôn ngày 20/2/2009, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hòa. Sau khi cưới chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh V. Tình cảm vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh V mải chơi, thường xuyên bỏ nhà đi chơi không quan tâm đến vợ, con. Tháng 2/2011, chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở,

vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh V.

Con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Khổng Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 14/01/2010, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được nuôi cháu Linh và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị xác định không có và không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Khổng Anh V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản tự khai và đơn đề nghị ngày 28/7/2017, anh V trình bày:

Anh xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị Q trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên chị Q đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ từ năm 2011 cho đến nay. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Q xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh xác định như chị Q trình bày là đúng và anh nhất trí với quan điểm về việc đề nghị nuôi con của chị Q.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Q và anh V ly hôn, giao con cho chị Q nuôi dưỡng. Xác nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, công nợ, công sức do chị Q và anh V không đề nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Khổng Anh V có địa chỉ tại xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Khổng Anh V là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh V đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình. Tháng 2/2011, chị Q bỏ về nhà bố, mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó. Chị Q và anh V cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng xin được ly hôn. Xét đề nghị của chị Q và anh V là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của chị Q và anh V là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị Q và anh V đều xác định không có không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Khổng Anh V.

Giao cho chị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khổng Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 14/01/2010. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q. Sau khi ly hôn, anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Q, anh V xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0001161 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị Q đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Q có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKS cùng cấp.

- THA Lập Thạch.
- UBND xã Xuân Hòa
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực